

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 370

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẺO TU TẬP (5)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các loại pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề, tất cả như thế đều chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng, thì làm sao pháp phần Bồ-đề như thế có thể giữ lấy Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn, đều là chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là pháp không tướng, sao có thể đổi với pháp khác có lấy có bỏ?

Bạch Thế Tôn, thí như hư không, đối với tất cả các pháp không lấy không bỏ, vì tự tướng là không, các pháp cũng như vậy, tự tướng đều không, chẳng phải đối với các pháp khác có lấy có bỏ, thì tại sao có thể nói pháp phần Bồ-đề có thể giữ lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Vì tự tướng của tất cả các pháp đều không, không lấy không bỏ. Nhưng các hữu tình đối với nghĩa không của tự tướng nơi tất cả các pháp chẳng thể hiểu rõ, nên vì thương xót họ mà phương tiện nêu giảng về pháp phần Bồ-đề có thể giữ lấy Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, khôn, thức giới; hoặc tánh nhân duyên, hoặc tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc Bố thí ba-la-mật-đà, hoặc Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không không tánh tự tánh; hoặc chân như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Sơ thiền, hoặc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; hoặc Từ vô lượng, hoặc Bi, Hỷ, Xả vô lượng; hoặc Không vô biên xứ, hoặc Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

đạo; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Từ, hoặc đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục; hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi; tất cả pháp như thế, ở trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này đều chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không tướng; Phật vì nhằm đem lại lợi ích cho các loài hữu tình khiến họ có được hiểu biết đúng đắn, hội nhập thật tướng của các pháp, nên vì thế tục mà nói chẳng phải vì thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế, nên học trí kiến; học trí kiến rồi thì thông đạt như thật rằng các pháp như thế là nên gồm thâu, giữ gìn; các pháp như thế là chẳng nên gồm thâu, giữ gìn.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đối với những pháp nào khi học trí kiến thông đạt như thật rồi thì chẳng nên gồm thâu, giữ gìn? Và đối với những pháp nào khi học trí kiến thông đạt như thật rồi, nên gồm thâu, giữ gìn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với pháp của các bậc Thanh văn, Độc giác, học trí kiến thông đạt như thật rồi thì chẳng nên gồm thâu, giữ gìn; đối với các pháp tương ứng với trí Nhất thiết trí, học trí kiến thông đạt như thật tất cả tướng rồi thì nên gồm thâu, giữ gìn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với Thánh pháp Tỳ-nại-da này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật nói Thánh pháp Tỳ-nại-da, vậy thì những gì gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc chư Thanh văn, hoặc chư Độc giác, hoặc chư Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đều cùng với tham dục, sân hận, ngu si chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với thân kiến, giới cấm thủ, nghi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với dục tham, sân hận chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với sắc ái, vô sắc ái, trao cử, mạn, vô minh chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Sơ thiền chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Từ vô lượng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Bi, Hỷ, Xả vô lượng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với định Không vô biên xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng,

chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn Niệm trụ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Thánh đế khổ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp môn giải thoát Không chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp môn giải thoát Vô tưởng, Vô nguyện chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tám Giải thoát chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với năm loại mắt chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với sáu phép thần thông chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không bên trong chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tưởng, pháp không cộng tưởng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với chân như chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bậc Cực hỷ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với mười lực của Phật chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đại Từ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không quên mất chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tánh luôn luôn xả chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan;

đều cùng với trí Nhất thiết chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương chẳng phải tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với cảnh giới hữu vi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với cảnh giới vô vi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan.

Này Thiện Hiện, những pháp ấy gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da, vì vậy có tên là Thánh pháp Tỳ-nại-da. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Các vị Thánh ấy hiện thấy như thật về chúng.

Này Thiện Hiện, vô sắc cùng vô sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; vô kiến cùng với vô kiến; vô đối cùng với vô đối; một tướng cùng với một tướng; không tướng cùng với không tướng, cũng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, không tướng này thường nên tu học; học rồi thì chẳng chấp giữ tướng của tất cả pháp.

Cụ họ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên học tướng của sắc, cũng nên học tướng của thọ, tướng, hành, thức chẳng? Nên học tướng của nhãn xứ, cũng nên học tướng của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Nên học tướng của sắc xứ, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Nên học tướng của nhãn giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Nên học tướng của sắc giới, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Nên học tướng của nhãn thức giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Nên học tướng của nhãn xúc, cũng nên học tướng của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Nên học tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng nên học tướng của các thọ do nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Nên học tướng của địa giới, cũng nên học tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Nên học tướng của vô minh, cũng nên học tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng? Nên học tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, cũng nên học tướng của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Nên học tướng của pháp không bên trong, cũng nên học tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng? Nên học tướng của chân như, cũng nên học tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng? Nên học tướng của Sơ thiền, cũng nên học tướng của đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền chẳng? Nên học tướng của Từ vô lượng, cũng nên học tướng của Bi, Hỷ, Xá vô lượng chẳng? Nên học tướng của Không vô biên xứ, cũng nên học tướng của Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng? Nên học tướng của bốn Niệm trụ, cũng nên học tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng? Nên học tướng của pháp môn giải thoát Không, cũng nên học tướng của pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyên chăng? Nên học tướng của Thánh đế khổ, cũng nên học tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo chăng? Nên học tướng của tám Giải thoát, cũng nên học tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chăng? Nên học tướng của năm loại mắt, cũng nên học tướng của sáu phép thần thông chăng? Nên học tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng nên học tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni chăng? Nên học tướng của bậc Cực hỷ, cũng nên học tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chăng? Nên học tướng nơi mười lực của Phật, cũng nên học tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chăng? Nên học tướng của đại Từ, cũng nên học tướng của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chăng? Nên học tướng của pháp không quên mất, cũng nên học tướng của tánh luôn luôn xả chăng? Nên học tướng của trí Nhất thiết, cũng nên học tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chăng? Nên học tướng của quả Dự lưu, cũng nên học tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chăng? Nên học tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng nên học tướng của quả vị Giác ngộ cao tột chăng? Nên học tướng của sự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng nên học tướng của việc quán duyên khởi theo chiều thuận nghịch chăng? Nên học tướng của tất cả bậc Thánh, cũng nên học tướng của tất cả Thánh pháp chăng? Nên học tướng của cảnh giới hữu vi, cũng nên học tướng của cảnh giới vô vi chăng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng học về tướng của các pháp như thế thì cũng chẳng nên học các hành tướng. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp tướng và các hành tướng đã chẳng có thể học thì làm sao có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể đắc trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp thì làm sao có thể dùng pháp Thanh văn thừa hoặc pháp Độc giác thừa, hoặc pháp Vô thượng thừa mà an lập hữu tình, khiến họ thoát khỏi các khổ về sinh tử vô cùng tận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu tất cả các pháp thật có tướng thì các Đại Bồ-tát nên học. Nhưng vì tất cả pháp thật chẳng có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không tướng. Vì vậy, Đại Bồ-tát chẳng học pháp có tướng, cũng lại chẳng học pháp không tướng. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì pháp giới vẫn thường trú, các pháp một tướng, đó là không tướng, không tướng như thế đã chẳng phải là có tướng, cũng chẳng phải là không tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng phải tướng có, cũng chẳng phải tướng không nên chẳng phải tướng một, cũng chẳng phải tướng khác, thế thì làm sao Đại Bồ-tát có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát? Nếu chẳng khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao có thể phát khởi thần thông của Bồ-tát? Nếu chẳng có thể phát khởi thần thông của Bồ-tát thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp thì đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả vị Độc giác; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến an trú nơi tính trì giới làm việc phước, hoặc an trú nơi tính tu tập làm việc phước, sẽ hưởng được phú quý an vui tự tại ở cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả pháp chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng phải tướng một, chẳng phải tướng khác. Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp hoặc tướng có, hoặc tướng không, hoặc tướng một, hoặc tướng khác, đều đồng một tướng đó là không tướng, thì tu học không tướng này là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu học không tướng này là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu xả bỏ tất cả các pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tướng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Sơ thiền, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Bi, Hỷ, Xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiền, tùy niệm hữu phƯơng tiেn, tùy niệm vô phƯơng tiেn, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm giữ hơi thở ra vào, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng về vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng về khổ-vô thường, tưởng về khổ-vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán lìa sự ăn uống, tưởng về tất cả thế gian chẳng vui, tưởng về sự chết, tưởng về đoạn, tưởng về ly, tưởng về diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng về ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng về hữu tình, tưởng về dòng sinh mạng, tưởng về khả năng sinh khởi, tưởng về sự nuôi dưỡng, tưởng về sự trưởng thành, tưởng về chủ thể luân hồi, tưởng về ý sinh, tưởng về nho đồng, tưởng về khả năng làm việc, tưởng về khả năng khiến người làm việc, tưởng về khả năng tự thọ quả báo, tưởng về khả năng khiến người thọ quả báo, tưởng về cái biết, tưởng về khiến người biết, tưởng về cái thấy, tưởng về khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng lạc, chẳng phải lạc, tưởng ngã, chẳng phải ngã, tưởng tịnh, chẳng phải tịnh, tưởng xa lìa, chẳng phải xa lìa, tưởng tịch tĩnh, chẳng phải tịch tĩnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bốn Niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát Không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, cũng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tám Giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa Không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa Không tầm không tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô thượng trí, Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí, Như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Bố thí ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không bên trong, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả mười lực của Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả đại Từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả vị Giác ngộ cao tột, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãm xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãm xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãm giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãm giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhã, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhã, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãm thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãm thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãm xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãm xúc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãm xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả các thọ do nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có các thọ do nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có địa giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhân duyên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Ngày Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, ngày Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

